

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

TÒA THÁNH TÂY NINH



Ấn Độ Thế Quả
THƯỢNG TÔN QUẢN THỂ

Biên Soạn
THANH MINH



TÀI LIỆU SƯU TẦM 2012

hai • không • một • hai

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ THANH MINH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 21/08/2020

Tâm Nguyên

Website: tusachCAODAI.wordpress.com

ĐánỜ ThỂ Của
THƯỢNG TÔN QUẢN THỂ
ÔNG LÊ VĂN THOẠI LÀ QUÂN CỜ
Biên Soạn: THANH MINH



MỤC LỤC

LỜI DẪN	9
TIỂU SỬ ÔNG LÊ VĂN THOẠI.....	11
▫ Vào Chiến khu	13
▫ Đánh với quỹ mặt xanh – đuổi Thần Hoàng Bồ Cảnh.....	17
▫ Đọc Thiên Thơ	18
▫ Đi Nam Vang Hưởng Ứng CSHBCS Cẩm Cờ Trắng Cầu Hiển Lương Bến Hải	20
▫ Giải Pháp Chọn Người Đi Bến Hải	21
▫ Đưa Chơn Linh Nhập Thế.....	21
▫ Dự Định Ngày Lên Đường.....	22
▫ Được Phi Cơ Ủy Hội Quốc Tế Đưa Về Sài Gòn	22
▫ Cảnh Lao Tù 6 năm.....	24
▫ Nhận Diện Bí Tích	25
▫ Thọ Phong Hữu Phan Quân (Lê Văn Thoại).....	26
▫ Đảm Nhận Phó Giám Đốc Cơ Quan Phát ThAnh PTGL ..	28
▫ Phần Thi Thơ xướng họa	29
▫ Thăm bệnh Ông Hữu	30
▫ Bàn Cơ Bút (với Sĩ Tài Huỳnh Văn Hưởng)	31
▫ Thọ Nạn Nơi Đài Phát Thanh Nội Ô	31
▫ Giác mộng Triều Thiên.....	32
▫ Nghe Thi Thiêng Liêng	32
▫ Tiết Lộ Tác Giả bài thi.....	33
▫ Đáo Thiên Môn (Gặp Đức Tôn Sư)	33
▫ Nói về Cái Chết Của Thừa Sứ Phạm Ngọc Trấn.....	34
▫ Ngài Khai Pháp Khóc Cái Chết Thừa Sứ Phạm Ngọc Trấn ..	35
▫ Đức Hộ Pháp Trừng Thanh Qua Cái Chết của TS. Phạm Ngọc Trấn	36
▫ Vụ ông Trần định chống Thánh Giáo ngưng quyền Chức Sắc	36

▫ Thánh Giáo đêm 7/7/Giáp Thìn (25/5/1964).....	37
▪ THANH SƠN ĐẠO SĨ.....	37
▪ NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN.....	38
▪ BÁT NƯƠNG GIÁNG.....	39
▫ Đọc Mật Sớ của Hồ Bảo Đạo (Nơi Thiêng Liêng)	40
▫ Giai đoạn khảo Đạo từ 1979 đến 1983	41
▫ Dâng Thánh Ý trắc nghiệm việc dâng mật sớ của Ông Khoa .	41
▫ Thanh Ngưu Cửa Đức Thái Thượng Xướng Trần là Ông Ca .	44
▫ Gặp Các Đấng Thiêng Liêng	46
▫ Kể Chuyện Ở Tù Tại Huế.....	47
▫ Tường thuật Phiên Tòa Tam Giáo Thiêng Liêng.....	48
▫ Vụ ông Trần Văn Chương về thuyết phục Trình Minh Thế. .	49
▫ Kể Chuyện Nhân Quả.....	50
KẾT LUẬN	51

VÁN CỜ THẾ CỦA THƯỢNG TÔN QUẢN THẾ



TÒA THÁNH TÂY NINH

LỜI DẪN

SAU KHI Ở HẢI ĐẢO MADAGASCAR HỒI HƯƠNG CỐ quốc, thì trong cửa Đạo đã có Quân Đội Cao Đài rồi, nên Đức Hộ Pháp than; “*Cơ quan Cứu Trùng Đài là cơ quan diu Đồi, nên hai ông chủ dám lập Quân Đội (Đức Lý Giáo Tông, Đức Quyển Giáo Tông) còn Hiệp Thiên Đài là cơ diu Đạo, nên Bản Đạo rất sợ sệt, ngại ngùng...*”

Do lời than này mà Đức Lý giảng dạy: “*Hiền Hữu khuynh tâm về việc Lão và Thượng Trung Nhật lập Quân Đội khi Hiền Hữu vắng mặt có phải. Lão xin nhắc khi Hiền Hữu tịnh pháp tại Thủ Đức Lão có nói: “**Cơ chuyển thế Trời Người hiệp một Thiên thơ đã định**”. Chẳng lẽ Lão là chủ phần xác mà để cho con cái Đức Chí Tôn một phen đổ máu nữa hay sao? Và thân phận Hiền Hữu ra sao nếu Đạo không có Quân Đội?*”

Theo Thánh huấn 15/8/Ất Sửu có bài thi khoán thủ, khoán tâm của Quan Thánh Đế và Đức Lý Thái Bạch như vậy:

**“Quan mà hiếu rộng Lý cao quyền,
Thánh Phật phân rành Thái độ duyên.
Đế sắc nêu cao nguồn Bạch tự,
Giảng lâm Đàn nội, giảng qui nguyên”.**

Đại ý Thiên thơ tiền định, cuộc đời đổi lớn lao của Vũ trụ lập đời Tân Dân về ngưỡn Thượng Cổ.

Kỳ lập Đạo này, Đức Thượng Đế tá danh Cao Đài lập tại Việt Nam roi truyền muôn đời (700.000) mà cũng là ngày Năm Châu loạn lạc, đao binh nổi dậy khắp nơi. Chúng sanh

khá nhớ: Cao vi Càn, Càn vi Thiên, Đài vi Khảm, Khảm vi thủy tức là Quẻ “*Thiên Thủy Cung*” số Trời đã định “*Binh Lửa*” bốn phương...

Đức Lý tiên tri về lập Đạo và lập Quân Đội:

Năm Ất Sửu (1925) để lời Lão phán,

Qua Binh Dân dựng Rạng cơ mầu.

Lập thành nguồn Đạo Á Châu,

Đắp xây nền móng sùng ân đời đời.

Nên thấy rõ Đạo Trời chánh giáo,

Cánh Tây Ninh đào tạo Thánh Tòa.

Lập thành Cơ Đạo chia ba

Tiền, Trung với Hậu cũng là đồng môn

Năm Mậu Dân sắp gần binh cách (1938)

Ấy là điều tai ách hơn sanh,

Bốn năm dân chủ tung hoành

Tây Ninh thừa kế lập thành cơ binh (1942)

Để ủng hộ chúng sinh bốn Đạo...

TIỂU SỬ ÔNG LÊ VĂN THOẠI



ÔNG LÊ VĂN THOẠI SINH Ở LÀNG HÒA AN, CAO Lãnh. Thân sinh Ông: Lê Văn Trung và Bà Nguyễn Thị Tuân.

Được ông Phó Bản Huy (Nguyễn Xuân Sác) (người là thân sinh của Hồ Chủ Tịch) nhận làm con nuôi. Ông thân sinh Ông Lê Văn Thoại sớm gặp Đạo nên đủ đầy tâm đức trường trai từ thời thơ ấu.

Năm ông 8 tuổi được Đức Hộ Pháp cho thêm 10 tuổi để đủ tuổi nhập môn theo Đạo Cao Đài. Trước tiên ông theo Quân Nhựt dưới sự chỉ huy của Hai Hồ. Đến năm 1942 hiệp tác hăng tâu Nitinan thành lập nghĩa binh Quân Đội Cao Đài. Ông được phong cấp trung úy đảm nhiệm Đệ tứ phòng, sau được thăng thiếu tá chuyển đi tỉnh Cà Mau làm tham mưu trưởng cho Đại Tá Xương tiểu đoàn Trưởng tiểu đoàn 7 Quân đội quốc gia Việt Nam.

Trước khi đi, ông được Đức Hộ Pháp ban Thánh huấn, mật chỉ: *“Con đến đó tùy cơ ứng biến... cứ giữ Bảo Sanh Nhơn Nghĩa Đại Đồng làm đầu”*. Thầy dạy: *“Phàm muốn đạt kết quả tốt, con cần nhớ hai điều:*

- 1. Xem người nào có đạo đức nơi địa phương nắm được họ thì dân chúng đều theo.*
- 2. Điều quan trọng cần tìm người có uy tín nhất, yêu dân thương nước thật sự, nắm được họ thì Đạo Đức và nhà Cách Mạng mới khỏi phí tổn thời gian gieo Nhơn Nghĩa, khỏi dùng quân sự cho hao tổn binh lính, tránh được sự đổ máu cho đối phương một*

cách oan uổng”.

Thi hành theo Thánh Huấn, khi ông đến Bạc Liêu tìm cách liên lạc với ông Cao Triều Phát để công tác, trình bày đường lối tranh đấu hợp với Đạo lý, chứ không dùng quân lực. Ông trao bức cẩm nang của Đức Hộ Pháp gửi cho ông Cao Triều Phát, trong bao thư có bài Thánh Giáo của Đức Cửu Nương Diêu Trì Cung là Bà Cao Thị Khiết chị ruột Cao Triều Phát.

Sau khi đọc thơ xong, ông Phát cảm động khóc... và hứa sẽ cộng tác với Cao Đài để phục vụ Tổ quốc. Thế là sự mạng công tác ông đạt được năm chục phần trăm (50%).

Về chánh trị, ông quan sát được biết ông Lê Minh Tông là nhà cách mạng Lão thành có nhiều uy tín với nhân dân, ông tầm đến nhà tư, vấn an sức khỏe nhà cách mạng và bày tỏ lập trường bất chiến tự nhiên thành...

Ông Lê Minh Tông thỏa thuận hợp tác với Cao Đài. Từ đó: Ông Lê Minh Tông thường xuyên về Tòa Thánh gặp Đức Hộ Pháp, được Đức Ngài tấn phong chức Hiền tài Ban Thế Đạo.

Đến năm 1947, chính bàn tay Họa sĩ Lê Minh Tông họa nên bức ảnh “*Tam Thánh Ký Thiên Như Hòa Ước Bác-Ái và Công-Bằng*” đã đặt lên vách tường Hiệp Thiên Đài và được Đức Hộ Pháp trấn thần vào ngày 10/7/Mậu Tý (DL 19/8/1948).

Kể từ ngày 10/7/Mậu Tý ảnh Tam Thánh đã đặt vách tường Hiệp Thiên Đài, là biểu tượng cho chủ nghĩa Đại đồng của Đạo Cao Đài, mở đầu một giai đoạn tiếp dẫn chúng sanh vào cửa Đại Đạo mà cũng là ngày khởi đoạn sự bành trướng ngoại giáo.

Có điều cần ghi về bí tích do Đức Hộ Pháp thuyết giảng:

“Trấn thần 03 vị Thánh rất khó, vì phải kêu Chơn linh Họ đến nhập vào tượng ảnh, mà muốn Chơn linh họ đến, phải thấu đáo cả căn kiếp của Họ mới đặng. Còn 9 cây nhang dùng để Trấn Thần là 9 cái thang bắt lên Cửu Trùng Thiên cho các Chơn Linh nương theo đó. Chẳng biết Họ ở tầng thứ mấy, mình cứ đưa lên đủ, Họ gặp Họ mới tới ngay, quan hệ là trước khi Trấn Thần, phải xem lại coi có cây nhang nào tắt không.

Thằng như họ ở tầng 7 mà cây nhang thứ 6 đã tắt đi, thành ra bị cách khoảng. Họ không thể tới được.

Bây giờ, chúng ta chỉ thông công với các Đấng trong Cửu Thiên Khai Hóa. Rồi đây, cũng có ngày “**Bản Đạo kêu lên Đức Di Lạc ở tầng thứ 11 chưa biết chừng**”. Khi ấy sẽ phải dùng đến 11 cây nhang chứ không phải 9 cây nữa.”

Lời dạy này rất có ý nghĩa cao sâu, đến Hội Long Hoa, Đức Hộ Pháp sẽ kêu lên Đức Di Lạc đến chủ khảo chấm đậu, rút chung cuộc buổi khảo thí.

VÀO CHIẾN KHU

Sau cuộc Đảo Chánh Pháp ngày 9/3/1945, khi ông Trần Văn Giàu được bổ nhiệm làm Khâm Sai Nam Bộ, thì Miền Nam có Bốn sư Đoàn quân sự.

1. Sư Đoàn I do Kiều Công Cung chỉ huy .
2. Sư Đoàn II do Nguyễn Ngọc Nhân tức Vũ Tam Anh.
3. Sư Đoàn III do Nguyễn Hòa Hiệp.
4. Sư Đoàn IV do Lý Hòa Vinh chỉ huy.

Lúc bấy giờ, Quân đội Cao Đài được sát nhập vào Đệ Tam Sư Đoàn, rồi vị Trần Văn Giàu giải tán mới thành lập 2 Chi Đội 7 và 8.

Ngày 18/8/1945, Pháp tái chiếm Việt Nam, lực lượng quân sự Cao Đài phải rút vào chiến khu Bù Lu, Chuối Nước vùng Bến Cầu (Tây Ninh) để chống Pháp với 2 Chi Đội 7 và Chi Đội 8 do sự điều khiển của Tướng Nguyễn Văn Thành.

Giai đoạn này, ông Lê Văn Thoại đi chung với Việt Minh. Tướng Nguyễn Bình vào chiến khu muốn thống nhất các tổ chức quân sự Miền Nam làm một thực lực hùng mạnh để chống Pháp xâm lược.

Trải qua một năm dài, Nguyễn Bình không thực hiện được chương trình thống nhất quân sự, phải nhờ ông Thoại giúp đỡ mới đắc thành.

Tướng Nguyễn Bình là người có tài quân sự, ông là một chiến sĩ nhiệt tình yêu nước, không thiên CS, nên về sau ông bị ám sát do CS chủ trương.

Các Chi Đội 4 của Mười Trí (10 Trí), ông thường lui tới luận đàm với Đức Huỳnh Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo (Huỳnh Phú Sổ) nên ông biết rành mạch các chiến lược của mỗi chiến khu.

Muốn kéo Hòa Hảo về với mình, VM cho một nữ cán bộ trẻ đẹp làm nội tuyến, theo làm đệ tử Huỳnh Giáo chủ. Họ dùng mỹ nhân kế, chờ cá ăn câu thì họ sẽ đắc thắng. Ông Thoại biết thế nên hằng khuyên Giáo chủ nên đề phòng ngăn ngừa kế mỹ nhân.

Tình cảm yêu nước nồng nàn của Huỳnh Giáo chủ bộc lộ qua bài thi tám câu vào năm Ất Dậu.

*Tôi có tình yêu rất mặn nồng,
Yêu người, yêu lẫn cả non sông.
Tình yêu chan chứa trong Hoàn vũ,
Chẳng phải riêng yêu khách má hồng.*

*Nếu khách má hồng muốn được yêu,
Thì trong tâm chí phải xoay chiều,
Hương về phụng sự cho hơn loại,
Sẽ gặp tình ta trong khối yêu.*

Phật Giáo Hòa Hòa khai sáng ngày 18/5/Kỷ Mão (1939) do Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ sáng lập từ gốc Phật giáo. Qui ngày...

Năm 1947 – 1949, ông và Vũ Tam Anh, Nguyễn Bửu Tài, có về Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh ở nơi Chiêu Hiền Viện Cao Đài tại cử số 5 Nội ô Tòa Thánh, Tây Ninh. Ngày ông chết bị phân làm ba đoạn không rõ nguyên căn...

Ngoài 2 Chi Đội 7 và 8, còn 2 Bộ chỉ huy nữa là:

1. Chỉ huy liên tỉnh Miền Tây do Tướng Nguyễn Thành Phương. Đảm trách tham mưu Trưởng là Lê Văn Thoại (Trung Tá).
2. Chỉ huy liên tỉnh Miền Đông do tướng Trình Minh Thế bình cán. Tham mưu Trưởng là Đại Tá Võ Bó (Biệt danh Mười).

Vào thời đó, chưa có kỳ thị Tôn giáo với VM. Nên chiến khu liên quan mật thiết với nhau. Với mục đích chung là Chống thực dân Pháp xâm lăng Việt Nam. Mỗi khi trong hàng sĩ quan có lỗi được đưa ra Tòa án quân sự hỗn hợp để phân xử, có lần ông Lê Văn Thoại được cử ngồi tòa. Ông còn được cứu xét những hồ sơ gọi là thân Pháp mà VM cho là phản quốc. Có vụ một ông Đốc phủ Sứ... bị án tử hình. Ông nghiên cứu lại hồ sơ và làm lý đoán bênh vực với đại ý: *“Đất nước VN còn thiếu nhân tài, nếu giết hết thì đâu còn trí thức để dùng. Ông đề nghị này được đem ra bàn cãi sôi nổi và kết luận “ông Đốc Phủ Sứ và 2 người con gái của ông được tha”.*

Từ sự việc này, ông Lê Văn Thoại gặp rắc rối nan giải. Sau khi được tha, họ biết ông cứu sống ba sanh mạng cho Họ.

Để đền đáp công ơn, Ông Phủ sứ kêu ông gả con gái hầu đáp lại ơn cứu mạng. Nhưng ông Thoại từ chối, diện lễ rằng: Ông đã có vợ con rồi. Trớ trêu thay! Cả 2 cô con gái ấy đều thương yêu ông vì ông có công cứu sống họ.

Bị từ chối với lý do chánh là đã lập gia đình rồi, không được như ý nguyện, một cô gái bỏ nhà đi tu theo đạo Công giáo làm Dì Phước ở Đà Lạt (Lâm Viên). Còn cô thứ hai vào chùa Phật cạo đầu qui y nơi một ngôi chùa ở Phú Thọ Hòa. Ôi! Quả là tình ngang trái khi yêu không được đáp lại tình yêu thương nam nữ, khiến 2 cô phải từ bỏ thế trần vào nhà thờ, chùa chiền ẩn tu.

Nghịch cảnh ấy làm cho ông Thoại khó xử, phân vân vì mình mà làm cho 2 phụ nữ lánh thế. Như vậy có mang tổn đức chăng? Nếu hiểu về duy tâm thì ông có công diu độ người phạm lánh tục tầm Tiên.

Tuy nhiên, lòng ông vẫn ray rức cho nên có dịp đi Đà Lạt lần nào ông cũng ghé thăm Dì Phước, gặp lại ông, cô rất mừng!!

Còn khi nào có dịp đi Sài Gòn, ông cũng tạo điều kiện vào Phú Thọ Hòa thăm Ni cô để đáp tình tri âm, tri kỷ mặc dầu đã vướng vào nẻo trái ngang.

Có dịp, chúng tôi nhờ ông cho biết tên ông Đốc Phủ Sứ, thì ông xin miễn trả lời. Có lẽ sợ mất uy tín giữa người làm ơn và kẻ thọ ơn. Lại thêm một hệ lụy là Đại tá Võ Bá cũng muốn gả em gái mình cho ông. Dầu làm bà thứ cũng được. Song ông khéo từ chối! Quả hữu duyên nhưng vô phận, bởi đạo vợ chồng do nợ oan trái “*Vô oan bất thành phu phụ, vô trái bất thành phụ tử...*”.

ĐÁNH VỚI QUỶ MẶT XANH – ĐUỐI THẦN HOÀNG BỔ CẢNH

Từ năm Giáp Ngọ đến Ất Mùi (1954–1955). Ông được Đức Hộ Pháp trần thân giao cho trọng trách an ninh Nội Ô Tòa Thánh với chức vụ Trung Tá Lê Văn Thoại. Thời gian này Đức Ngài bắt buộc Chức Sắc, Chức Việc, Sĩ quan phải đi cúng Đền Thánh. Ban an ninh của ông đang ở tại Thơ viện trong rừng Thiên nhiên. Trước khi cúng thời Tý, ông dặn anh em lính bắt lên nồi cháo để cúng rồi về có ăn khuya. Bữa đầu không có việc gì xảy ra. Đến đêm thứ hai, khi về thấy nồi cháo bị bỏ tro bếp và đất cát vào nồi, không ăn được nữa. Qua đêm thứ ba, ông dặn anh em đi cúng hết, còn ông cũng đi rồi trở lại nhìn xem, cửa phòng hé mở.

Ông nghe hơi buồn ngủ, liền vào giường nằm xuống, tay vẫn còn roi da bò. Bỗng thấy con quỷ mặt xanh khoát cửa vào phòng ông. Ông liền ngồi dậy giơ roi đánh với con quỷ mặt xanh lớn bằng cái dờng sàn gạo. Mãi kịch chiến với con quỷ làm ông kiệt sức ngã nằm xuống giường mê man. Đến khi mãn giờ Tý anh em về phòng thấy ông nằm mê chưa tỉnh.

Liên kêu ông dậy hỏi thăm sự việc. Ông bảo: *Hồi này con Quỷ mặt xanh lớn lắm vào đây đánh lộn với tôi. Con quỷ dữ lắm đánh với nó mãi làm tôi kiệt sức ngã xuống giường mê man, kể anh em về đó.*

Trong lúc kể lại, dường như ông có vẻ tức giận nên nói: *“Ông Thần ở đây có trách nhiệm mà để quỷ lộng hành như vậy. Nếu không làm được thì ông cuốn đồ đi”.*

Qua lời nói này, ông Thần mang gói đến Hộ Pháp Đường trình với Đức Hộ Pháp rằng: *“Ông Thánh Thoại đuổi tề Thần đi, nên trước phải đến bầm trình với Đức Thiên Tôn Hộ Pháp mới dám đi”.*

Đức Hộ Pháp nghe xong bảo: *“Tôn Thần cứ trở lại nhiệm*

sở, để Bản Đạo giải quyết cho”.

Sáng ngày Đức Ngài dạy Cận vệ đến mời Anh út Thoại con đến nghe Thầy dạy việc. Khi ông Lê Văn Thoại đến Hộ Pháp Đường hầu Thầy. Đức Hộ Pháp hỏi: “Việc gì xảy ra trong đêm mà con đuổi ông Thần đi, nó đến trình với Thầy để ra đi?”

Ông Thoại đáp: “Thưa Thầy, đêm hôm này có con Quỷ mặt xanh lớn bằng cái dùi sàng gạo. Nó xô cửa vào phòng con, con đánh nó. Con quỷ này dữ lắm, đánh nhau mãi đến lúc con kiệt sức ngã nằm xuống giường mê man đến khi anh em của con đi cúng thời Tý xong về thấy con nằm mê mới kêu dậy hỏi sự việc. Con kể lại việc đánh với Quỷ mặt xanh. Lúc ấy có hơi giận, con lỡ lời nói như vậy. Chớ con không có ý dám đuổi ông Thần đi. Xin Thầy tha tội.”

Đức Thầy dạy: “Con đã được Thầy trấn Thần thì hành phạm sự trong Nội Ô. Vả lại phẩm vị của con cũng lớn hơn phẩm Thần vị, nên nói họ phải nghe theo. Vậy từ đây phải cẩn ngôn cẩn hạnh vì con có Pháp trong mình” (Cựu vị là Hữu Phan Quân đối phẩm với Giáo Sư Nhơn Thánh, Thánh đuổi Thần phải đi vì lớn hơn 1 phẩm là thầy...).

ĐỌC THIÊN THƠ

Trong năm Quý Tỵ, ông Lê Văn Thoại mang trọng bệnh. Hồn xuất về cung động Đức Thượng Phẩm, được Đức Ngài giao cho quyển Thiên thơ bảo qua phòng bên đọc. Kế thấy Đức Hộ Pháp cũng đến cung Đức Thượng Phẩm đàm luận Đạo sự. Nhơn dịp có khách, ông đọc xong lần thứ nhất định đem giao trả cho Đức Thượng Phẩm nhưng thấy hai Ngài còn bàn luận, ông tiếp đọc xong lần thứ hai mà Đức Hộ Pháp vẫn chưa về, ông đọc tiếp lần thứ ba vừa xong. Kế

thấy Đức Hộ Pháp ra đi, ông liền đem quyển Thiên thư giao trả. Đức Thượng Phẩm bảo: *“Con đã đọc Thiên thư ba lượt chắc nhớ hết mọi việc Thiên cơ, vậy con phải quỳ lập thệ với Thầy là không được tiết lộ”*.

Lập thệ xong hồn trở về trần thế, sáng ra Đức Hộ Pháp dạy anh cận vệ đến mời anh Út con đến nghe Thầy dạy việc. Cận vệ quân đáp: *“Thưa Thầy mấy bữa nay anh Út còn bệnh không đi được”*.

Đức Ngài bảo: *“Con cứ đi kêu nó sẽ đến”*.

Quả y như lời, khi cận vệ đến mời thì anh khỏe mạnh như thường đến hầu Thầy nghe dạy.

Đức Hộ Pháp hỏi:

- *Đêm hôm rồi về trên, Đức Thượng Phẩm dạy gì?*
- *Bạch Thầy Đức Thượng Phẩm cho đọc quyển Thiên thư.*
- *Vậy con phải lập thệ với Thầy là không được phép tiết lộ Thiên cơ?*

Ông Lê Văn Thoại bạch:

– *Dạ con đã thệ với Đức Thượng Phẩm trên Thiêng Liêng rồi.*

Đức Hộ Pháp:

– *Phần hữu hình con phải lập thệ với Thầy, vì con đọc quyển Thiên thư đó, con biết rõ Thể pháp, Bí pháp của nền Đạo, nên con phải lập thệ với Thầy không tiết lộ. Vì đêm đó Thầy có hội diện cùng anh Cao Thượng Phẩm chứng kiến cho con đọc quyển Thiên thư ba lượt.*

ĐI NAM VANG HƯỜNG ỨNG CSHBCS CẤM CỜ TRẮNG CẦU HIỂN LƯƠNG BẾN HẢI

Luận qua việc cấm cờ trắng giải hòa phong hóa suy duy nhà Châu. Tưởng nên nhắc sự tích Nhan Hôi là môn đệ yêu dấu của Đức Khổng Phu Tử chủ trương cấm cờ trắng giải hòa chiến tranh, Ngài đã đắc vào hàng Thánh vị.

Kiếp này tái thế là Lê Văn Thoại, một xác mà hai hồn có sứ mạng vâng lệnh Đức Hộ Pháp đến cầu Bến Hải ranh giữa hai miền Nam Bắc cấm cờ mà can giặc như Nhan Hôi thuở xưa.

Trước chiến cuộc Nam Bắc phân tranh, miền Nam thì Ngô Đình Diệm tôn giáo trị, gia đình trị vì chính phủ Diệm là chánh phủ Công giáo cho tổng Giám Mục Ngô Đình Thục lên chức Hồng Y là giáo chủ của một nước theo Công giáo.

Đức Hộ Pháp tiên đoán trước thời cuộc định khai sinh Giải Pháp Hòa Bình Chung Sống theo thuyết bất bạo động của Thánh Gandhi nên đem hai ông là Lê Văn Thoại và Hồ Tấn Khoa lên Nam Vang để thực hành theo Bản cương lĩnh Hòa Bình Hòa Giải Dân Tộc.

Đêm 4 rạng 5 tháng Giêng năm Bính Thân (1956) Đức Ngài và đoàn tùy tùng gồm có Đức Hộ Pháp, Hồ Bảo Đạo, Hồ Thái Bạch, Lê Văn Thoại, Nguyễn Văn Hiệu, Tài xế Giáo Hữu Thái Cửa và cô Hai Đạm, người nấu ăn cho Đức Thầy (Hồ Thái Bạch xin Đức Hộ Pháp được theo xe chạy trốn Nguyễn Thành Phương chớ không phải người của Đức Ngài chọn đi trong đoàn tùy tùng).

Giáo Sư Thái Cửa Thanh sau vì quá trung thành, Miên đồ đuổi người Việt không cho ở đất từ 1970 đến 1976, ông chạy vào Tháp Đức Hộ Pháp, Miên đồ bắn chết tại tháp, bà vợ cũng chạy vào tháp, chúng bắn chết cả hai vợ chồng

ông. Như thế vợ chồng ông Thái Cửa Thanh là người trung thành số một ở đất Miên, thà chết chớ không bỏ Thầy chạy đi. Trái lại hai người buộc phải giữ tháp mà bỏ chạy trốn về Việt Nam.

GIẢI PHÁP CHỌN NGƯỜI ĐI BẾN HẢI

Trước sự hiện diện của Ngài Hồ Bảo Đạo và ông Lê Văn Thoại, Đức Hộ Pháp đưa ra giải pháp cần chọn người ra Bến Hải cắm cờ trên cầu Hiền Lương.

Đức Ngài vừa dứt lời thì hai ông đều tình nguyện ra đi. Ông Hồ Bảo Đạo nói: *“Tôi đã già sống đến tuổi này cũng đã thỏa mãn, nếu có chết cũng không còn luyến tiếc điều gì nữa, còn Thoại em nó còn trẻ để nó sống hầu phục vụ cho Đạo có lợi hơn”*.

Phần ông Thoại nói: *“Tôi dốt nát ít oi, nếu có sống cũng không ít gì! để Ngài Bảo Đạo sống gần Thầy có lợi hơn. Như giao thiệp chính quyền hai miền hay đi Hội nghị quốc tế, tôi làm sao mà làm tròn phận sự được”*.

Cuối cùng Đức Hộ Pháp nhận ông Thoại và nói: *“Nó có Thiên mạng cắm cờ Nhan Uyên ở Bến Hải”*.

ĐƯA CHƠN LINH NHẬP THỂ

Đức Hộ Pháp hành pháp, dạy 4 vị Chúc Sắc mỗi người đứng một góc năm tấm vải đỏ để trên đầu ông Thoại, Ngài hành pháp kêu Chơn linh của Nhan Hồi nhập vào xác ông Lê Văn Thoại. Ngài hỏi con có cảm giác gì không?

Ông Thoại đáp: *“Thưa con có nghe nổ một tiếng lớn trên Nê Hườn Cung”*.

Như vậy là đặc pháp, nói xong Đức Ngài rất vui vẻ vì đã có người dùng trong Giải Pháp Hòa Bình Chung Sống mà

Ngài sắp chủ trương.

DỰ ĐỊNH NGÀY LÊN ĐƯỜNG

Trước khi chuẩn bị ngày lên đường, Đức Ngài đã thông tư tưởng, dẹp lo âu cho người có sứ mạng, nên hỏi ông Thoại “*Con có việc gì thắc mắc hãy hỏi Thầy sẽ dạy cho, con phải trả lời các câu hỏi đối nội và đối ngoại cho thông đều hợp tình hợp lý*”. Nhờ ba tháng học tập ông tiến bộ rất nhiều mặt, vừa học Đạo, học đời, học hiểu được đạo lý cao thâm về đường lối Hòa Bình một cách tường tận thông suốt.

Ông được 3 người từ Tòa Thánh lên Nam Vang xin được tháp tùng cùng ông đi Bến Hải đó là quý ông: Kỳ – Đại – Lợi. Ông xin lên Đức Thầy chấp thuận cho đi, nhưng dạy rằng: “*Mấy đứa không giúp ích chi con mà còn gây khó khăn cho con nữa, nhưng con xin thì Thầy cho*”.

(Quả thật khi bị bắt vào tù những vị này vì không có tính mạng Thiên Liêng định nên sợ lao khổ chốn tội tù, gây nhiều khó khăn cho ông, khi nằm trong lao tù nhớ lại lời Thầy chẳng sai, nhờ đó làm nguồn an ủi cho ông). Việc này ông có thuật lại cho nhiều người nghe hành động của ba ông nói trên. Sau khi được thả về, ông có làm bữa tiệc mời 3 người cùng dự gọi là bữa tiệc chia tay đường ai nấy đi, vì trong ba ông kia có hai lối đi, Đạo Đời khác nhau...

ĐƯỢC PHI CƠ ỦY HỘI QUỐC TẾ ĐƯA VỀ SÀI GÒN

Đức Hộ Pháp nói: *Thầy có giao thiệp với Ủy Hội quốc tế kiểm soát đình chiến ở Nam Vang. Họ sẽ dùng phi cơ đưa 4 con về Sài Gòn ở trong căn cứ Ủy hội. Rồi sau đó đi đường xe hơi từ Sài Gòn ra Bến Hải thuộc tỉnh Quảng Trị.*

Dường như mọi việc do Thiên định, nơi đây do ông

Trung Tá Nhả làm Tỉnh Trưởng nắm quân sự và chính trị. Mỹ ý của Diệm, Nhu đưa ông Nhả tỉnh địa đầu, nếu Việt Minh có tấn công thì ông phải chịu thiệt hại trước, đó là kế sách diệt lân người Đạo Cao Đài.

Mưu sự tại nhơn mà thành sự Thiên, do ý đồ xấu của Diệm Nhu nhờ đó mà Nhan Uyên được đồng minh giúp đỡ mọi phương tiện nào xe cộ vận chuyển, cả nơi ăn nghỉ đều an toàn, đó có phải là Thiên ý.

Sau khi thi hành mật lệnh của Đức Hộ Pháp, trên lộ trình ông Thoại mang được cờ Hòa Bình đến Bến Hải, sắp sửa trương Bạch Kỳ kế bị bắt tại chỗ. Còn ba vị kia Kỳ – Đại – Lợi bị bắt dọc đường do mật vụ Diệm Nhu phát hiện.

Chế độ Diệm Nhu xem Đức Hộ Pháp là kẻ thù số 1 định mưu sát nhưng bất thành, nay bắt quả tang 4 người đã vâng lệnh Đức Ngài đi Bến Hải cạm cờ tang, nên họ lệnh thủ tiêu bằng cách bỏ vào bao bố cột đá bỏ xuống sông. Nhờ đưa qua trạm gác của lính do Trung Tá Nhả, chỉ huy khám phá được, cứu sống 4 người và nhờ Ủy Hội quốc tế bảo vệ.

Cuối cùng 4 người được giam giữ ở Huế một cách nghiêm ngặt, tra tấn dã man, có lần Ban điều tra chuyên điện vào mình ông Thoại để khai thác. Lạ thay có lẽ do nhờ quyền Thiêng Liêng hộ trì khiến máy điện nổ do chạm dây, làm cả Châu thành Huế đều mất điện. Nếu không nói rằng đây là một huyền linh ám trợ nên chúng không hành động dã man được.

Tiếp theo một huyền diệu nữa, trước lúc chưa bị bắt 4 người đi tuyên truyền phổ biến chủ trương đường lối Hòa Bình nơi khu phi quân sự, khi mỗi một thì đến Đình Thần ngủ trong 3 đêm. Mỗi nơi 4 ông đến đều thấy ông Thần nơi mình trợ tiếp đãi tử tế, còn bảo rằng: *“Quý ông đi làm Thiên*

mạng do Đức Hộ Pháp sai khiến, các trấn tôn Thần chúng tôi có nhiệm vụ lo giúp đỡ, dẫn đường chỉ nẻo, lánh việc nguy nan cho quý ông”.

Nhờ thấy huyền linh đó mà quý ông tuyệt đối tin tưởng huyền năng của Đức Hộ Pháp sai khiến, không còn lo sợ gì nữa. Phần hữu hình có Trung tá Nhã trợ giúp, phần vô hình có các tôn Thần hướng dẫn hộ trì.

Người ngoài cuộc có cảm tưởng chuyến đi Bến Hải của 4 ông là chuyến đi vĩnh biệt, có đi mà không có về, vì đây chạm bẫy chông gai giăng bắt đón ngăn của Công an mật vụ Diệm Nhu, nhưng nhờ quyền Thiên Liêng chướng ngại đều qua.

Nơi Kim Biên tông Đạo là nơi xuất phát của 4 ông, họ lo sợ, thương cảm, có người khóc bạch với Đức Hộ Pháp về sự nguy hại tính mạng cho số người đi.

Đức Ngài an ủi và nói: *“Không sao đâu, nó là Hồng Hải Nhi ai giết nó được”*. Ý nói người có Thiên mạng đang thi hành sứ mạng thì lửa đỏ hay nước sông Bến Hải cũng không hại được.

CẢNH LAO TỪ 6 NĂM

Theo sự tích thầy trò Khổng Khâu lúc Phu Tử và Nhan Hồi đến gặp Đại phu họ Tôn bàn việc Trần Hằng thí vua nước Tề chiếm ngôi vua. Nước Lỗ bây giờ đang làm bá chủ các chư hầu mà Tôn Quý Thì không chịu đem quân chinh phạt, thế là trái ngược, bị Thầy trò Phu Tử trích điểm nên tìm cách bắt giam cả hai thầy trò, làm cho Nhan Hồi uất ức mà chết.

Nay chơn linh Nhan Hồi nhập xác ông Lê Văn Thoại do Pháp cho nhập thể của Thiên Tôn Hộ Pháp, nên phải thọ nạn lao tù 6 năm khi lãnh thi hành sứ mạng cạm cờ

Hòa Bình nơi Bến Hải. Nhưng lần này không chết trong khám giam của Ngô Đình Diệm là nhờ pháp lệnh của Đức Hộ Pháp khác hơn lúc Khổng Phu Tử còn tại thế chưa đạt pháp như Phật Di Đà.

Qua 6 năm khổ hạnh ông Lê Văn Thoại cùng 3 vị Kỳ – Đại – Lợi được phóng thích thông thả về Tòa Thánh vào năm 1962 (ND), lịch sử và kỳ tích của chánh sách Hòa Bình Chung Sống cùng 4 nhân vật là thế.

NHẬN DIỆN BÍ TÍCH

Cũng trong năm 1956 thời gian còn ở Kim Biên Tông Đạo, nhân điệp ba Hiệu bị cảm không lo tắm cho Đức Thầy được nên nhờ ông Thoại làm thay.

Đang tắm kỳ lưng cho Đức Thầy thấy sau lưng hiện lên một Thiên nhân hào quang sáng chói, thấy việc lạ ông quan sát tiếp thấy bên hông có vết sẹo lớn và hai bàn tay chân có dấu đóng đinh. còn trước trán hiện lên chữ Vạn (卐).

Khi tắm rồi mặc đồ xong, ông Thoại tự tay đóng cửa phòng tắm lại quì xuống bạch với Đức Hộ Pháp rằng: “*Có phải Thầy là Chúa Christ Hộ Pháp Di Đà không?*”

Đức Hộ Pháp quở: “*Đồ quái gỡ, ai bảo con hỏi*”. Ông Thoại bạch: “*Thưa Thầy do con thấy Thiên nhân sau lưng Thầy, trước trán hiện lên chữ Vạn và vết sẹo do Chúa bị đóng đinh trên Thập Tự Giá*”.

Đức Thầy dạy: “*Con không được tiết lộ nghe!*”. Việc này ông tôn kính luôn giữ nơi lòng không dám nói ra cho một ai biết sự quý về bí tích ấy.

Mãi đến Đức Hộ Pháp triệu Thiên rồi mới dám nói ra cho người nghe: Đức Hộ Pháp là Di Đà Phật, là Chúa Christ.

Nhân dịp này vị Phạm Thanh có đề cập đến việc thuở xưa Đức Di Lạc đang tắm với ông cư sĩ họ Trần nơi suối Trường Đình đưa lưng nhờ ông cư sĩ kỳ dùm, bỗng thấy hiện 4 Thiên nhân sau lưng Phật Di Lạc.

Sự so sánh này để thấy vào hàng Phật thì có nhân quang chiếu khắp cõi ta bà để cứu nhơn độ thế. Phật Di Đà là một trong 3 vị cổ Phật: Nhiên Đăng, Thích Ca và Di Lạc. Còn Hộ Pháp Di Đà là Ngự Mã Quân của Đức Chí Tôn thay thế cho Ngài giảng trần chuyển pháp lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Ngài là đấng thay quyền cho Cực Lạc Thế Giới chuyển Pháp.

Nên bất cứ ai thọ mạng nơi Ngài thi hành sứ mạng thì không bao giờ phải chết đang lúc thừa hành, điển hình như việc ông Thoại thấy chết trước mắt mà vẫn không chết. Trừ khi hết số vô thường. (Khởi đi ngày 8/4/Bính Thân về 18/8/Nhâm Dần) (1956–1962).

THỌ PHONG HỮU PHAN QUÂN (LÊ VĂN THỌẠI)

Đàn cơ tại Cung Đạo Đền Thánh đêm 17–10 Ất Tỵ (DL 9/11/1965) ông Thoại được Đức Nhứt Trấn Oai Nghiêm phong chức Hữu Phan Quân do sự đề cử của Thời quân Lê Bảo Thế.

Một sự kiện xảy ra ngoài ý muốn, cơ phong Thánh tại Cung Đạo, cơ truất quyền lại cầu riêng tại Giáo Tông (Cơ học hỏi hoặc thỉnh giáo đáng lý phải hợp thức hóa ở Cung Đạo).

Từ năm 1966 đến năm 1982 ông thường nói: *“Không biết tôi phạm tội gì mà mấy ông Tả, Hữu Phan Quân trước được dự Hội Yến, được dự Hội Thánh HTĐ, được vào lay Chí Tôn chung với Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, còn nay tôi bị truất mất 3 quyền kể trên”*.

Nằm vào cảnh ngộ không thuận tiện nêu lên kiến nghị mặc dầu có nhiều người nhắc rằng: “*Đúng ra ông phải khiến nài cầu Đức Thượng Sanh đưa ra Cung Đạo cho Đức Hộ Pháp dạy, vì Đức Ngài đã dạy: “Những việc quan trọng phải đưa ra Cung Đạo”*”.

Nhưng ông bảo rằng: “*Việc của mình phải vô tư, nghĩa là không nói cho riêng mình*”. Cũng có lý! Ông có bài thi an phận:

*Không phải Hiệp Thiên chẳng Cửu Trùng,
Tu hành lập chí Đức trung dung.
Tứ thời lễ bái tâm mình định,
Ngũ giới tâm qui tánh huệ tung.
Khổ hạnh đường dài khiêm niệm khiết,
Lìa xa sắc tướng nhãn hòa cung.
May duyên nay gặp kỳ ân tứ,
Một kiếp bồi công kết quả chung.*

□ 15/4/NHÂM TUẤT (1982)

Lý do truất 3 quyền do 2 ông Hợi và ông Kiệt tranh tài hiểu sâu rộng, có lần trong cuộc Hội Thánh HTĐ giải quyết các việc đạo sự, hai ông này bế tắc ý kiến. Ông nói nên đọc lại Thánh Giáo Đức Lý giải thích, dưới thế này không có hai Giáo Tông, hai Hộ Pháp, hai Đầu Sư... trừ khi mình nhượng chức đó cho ai thì họ ngồi lên ngôi vị mình.

Do mặc cảm đó mà không muốn có mặt ông Hữu dự Hội HTĐ nên trình lên Đức Thượng Sanh cầu đàn cơ tại Giáo Tông Đường tỉnh giáo Đức Hộ Pháp.

Theo luật cơ bút cầu riêng, kẻ hầu đàn có chủ định ắc nhập điển viết theo ý mình. Đàn cơ tại Giáo Tông Đường ngày 19/6/Bính Ngọ (5/8/1966) Đức Thượng Sanh bạch ba khoản: Đức Hộ Pháp dạy:

1. Mấy vị đó không phải Chức Sắc Hiệp Thiên Đài miễn mời Hội.
2. Vào Cung Đạo lạy, cũng xướng nhập nội riêng.
3. Về Hội Yến, tất cả bốn Đạo đều nhớ Bản Đạo không bao giờ cho việc ấy.

Ở đây không dám bình luận cơ bút vốn thiệt thiệt, hư hư nhưng đàn cơ này có quý vị kể trên hiện diện...

Kết luận khoản này, biết an phận là tốt, vì Đức Phật Mẫu thường khuyên Chức Sắc HTĐ nên trọng đạo đức hơn trọng áo mão, vì công nghiệp vô hình không bao giờ mất.

ĐẢM NHẬN PHÓ GIÁM ĐỐC CƠ QUAN PHÁT THANH PTGL

Cơ quan phát thanh phổ thông giáo lý Đại Đạo được thành lập ngày... tháng... năm Đinh Mùi (1967)

Có trình lên Đức Hộ Pháp được ban khen và chấp thuận. Phần điều hành do Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đãi đảm nhận chức Giám Đốc.

Ông Hữu Phan Quân Lê Văn Thoại lãnh chức Phó Giám Đốc điều động mọi công việc như xây cất cơ sở, tạo dựng mua máy in, mộ chuyên viên ngành in, lập ban biên tập do Tử Trình đảm trách. Nói chung các việc lớn nhỏ thuộc cơ quan phát thanh phổ thông giáo lý đều do ông Thoại chu tất mọi việc.

Ngoài việc phát thanh hàng tuần Đài Sài Gòn, cơ quan còn có ra một bản thông tin in Ronéo phát hành cho đồng đạo xem để hiểu biết giáo lý và tin tức hằng tháng trong Đạo. Cơ quan còn có một nhà in kinh Sách và tài liệu quan trọng của Đạo.

Quan trọng nhất là Ban Cổ nhạc, chọn nhơn tài vào Ban biên tập thừa kế để cho bản thông tin ngày thêm phong phú.

Đức Thượng Sanh rất hài lòng về sự chỉnh nhạc lý phát thanh hằng tuần, có những bài như: Bắc Man tấn cống phổ vào nhạc lý thâm viển của nền Đạo, Đức Ngài giảng dạy nhạc lý cho nhơn viên Bộ nhạc (Ngài hứa hẹn dạy kể Qui Thiên nên giảng tâm dạy trong giấc mộng).

Nhờ đài phát thanh của Hội Thánh mà cả tín đồ Đại Đạo được thắm nhuần lời vàng ngọc của Đức Chí Tôn cùng các Đấng Thiêng Liêng cũng như đăng các bài thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp.

PHẦN THI THƠ XƯỚNG HỌ

Ông Hữu Phan Quân Lê Văn Thoại cũng thường chú trọng văn thi, thơ phú nặng về tư tưởng hơn cú pháp, đối chỉnh. Nhưng không vì thế mà kém phần thâm viển.

Nhóm bạn hữu tri âm đề nghị với ông nên đặt một bài thi để khi ông lâm chung có bài thài để tế lễ. Ông có làm 2 bài sau:

I

*Hữu vô, vô hữu huệ tâm không,
Phan hương Chơn linh Phật Pháp thông.
Quân định thần an sanh tái giác,
Thiêng Liêng hằng sống đoạt huyền công,*

2

*Tứ đại phàm thân giải thể xong,
Phù du thế cuộc thị giai không.
Chơn thân bất diệt thông thiên hội,
Thoại khí hạo nhiên kiến diện nông.*

□ NGÀY 3/7/BÍNH THÌN (8/8/1976)

Nhóm bạn tri âm, nhận thấy ông Hữu có nhiều cái siêu

phàm nên đề nghị ông cảm tác bài thi về “Siêu”.

CẢM TÁC CÁI SIÊU

*Thân do mồ kỹ nặn nên hình,
Siêu thị danh đề dấu thấy khinh.
Lò lửa Càn khôn nung tánh đức,
Nước sôi Vũ trụ luyện tâm linh.
Uống viên cơ ngẫu hòa linh hợp,
Thủy hỏa tương dung thoại khí sanh.
Giúp thế độ đời trừ độc vị,
Góp công xã hội xá chi mình.*

□ TỬ TRƯỚC

17/9/Nhâm Thìn 8/12/1975

THĂM BỆNH ÔNG HỮU

Năm Bính Thìn, ông Hữu có bệnh, anh em đến thăm, hỏi ông bệnh gì? Ông nói: *Tiêu chảy*.

Chúng tôi chỉ nhiều thuốc để cầm. Nhưng ông nói: *Chảy nhiều chừng nào sạch chừng nấy*. Đến khi đưa cháu PT đến thăm chỉ uống nước muối và đường tán cầm ngay bệnh tiêu chảy. Ông liền uống và hết bệnh.

Vài hôm sau, ông tiết lộ bí mật được về Thiêng Liêng hầu lịnh Đức Hộ Pháp, nhưng không được bài giải nguyên do. Ông chỉ đưa bài thi như vậy (Xổ).

*Sổ sạch đồ dơ tích vị trường,
Phiêu phiêu hồn phách đến Linh sơn.
Điện đền Bạch Ngọc oai hùng dũng,
Chùa Tháp Lôi Âm tịnh định thường.
Chẳng tiếc phàm thi danh lợi tục,
Hiềm vì Đạo nghiệp phải hoảng dương.*

*Cổ kim đã diễn tuồng đen bạc,
Thắng khổ người tu đức thắng cường.*

20/9/Bính Thìn 1976

□ CHÁNH CÔNG

BÀN CƠ BÚT (VỚI SĨ TÀI HUỖNH VĂN HƯỜNG)

Khi ông Huỳnh Văn Hường đến thăm bàn về cơ bút, có nên TIN hay KHÔNG?

Ông Hữu đáp: *Tôi không có ý kiến về việc vừa xảy ra* (việc biểu tình ở Dinh Độc Lập, Đảo chánh Ngô Đình Diệm) do Sĩ Tài Nhung – Hưởng và nhiều người cầu cơ.

– *Ý tôi có vồn vện mấy chữ: “Hãy dè chừng Cơ bút”* (Trong vấn đề này có một Đàn cơ cầu viếng, được Đức Hộ Pháp giảng xuống nói thế này: *“Nhưng nó thường réo Qua đến, mà Qua không đến ắt có người khác đến”*).

Vậy cẩn thận, dè chừng cơ bút là chí lý theo luật lệ cầu riêng để học hiểu đạo lý, nếu ban hành phạm Thánh lệnh số 21/HP cấm ban hành cơ học hỏi.

Có câu:

*“Đường về Cực Lạc do phương ấy,
Nếu đến U Minh bởi pháp sơ”*

THỌ NẠN NƠI ĐÀI PHÁT THANH NỘI Ô

Trước lúc thọ nạn, bị bắt nơi Đài Phát Thanh Phổ Thông Giáo Lý, dường như ông được giảng tâm, viết một mạch ra bài thi sau:

CÁI KHÔNG

*Từ thuở chào đời vẫn cái không,
Lớn lên danh lợi lại đèo bông.*

*Kinh doanh sự nghiệp chưa bao thỏa,
Vợ đẹp nhà cao thẩm mỹ không.
Bọc rắn, ôm hùm chưa tỉnh ngộ,
Diệt thân hại trí gọi là khôn.
Cho hay thế sự ba canh mộng,
Của tục phù du cú mãi chông.*

□ *TỬ TRƯỚC*

Hơn sáu năm tù tội mà không được đem ra xử, cũng không biết nguyên do tội gì (vụ Phạm Ngọc Trảng đầu tiên trong Nội Ô Tòa Thánh).

GIẤC MỘNG TRIỀU THIÊN

Ở trong cảnh khổ lao lung, ông Hữu nằm mộng thấy được về Thiên Cung, được gặp Đức Hộ Pháp cho xem cảnh trần hoàn phải lâm nhiều cảnh đau thương, khổ não.

Máy bay thả bom, các Châu thành lớn trên Thế giới. Người vật chết ngổn ngang. Ấy là do “*Tham – Sân – Si*” ở thế gian quá nhiều (Phật giáo gọi là Tam Độc) nên nhơn loại phải trả quả kiếp.

NGHE THI THIÊNG LIÊNG

(Sau bài Ngũ Nguyện tại Đền Thánh)

Ngày 4 tháng 4 năm 1982 (Nhuận), ông Hữu đi cúng Thời Ngọ nơi Đền Thánh. Khi dứt Ngũ Nguyện, Chức Sắc HTĐ nhập Nội nghi lạy xong. Ông Sĩ Tải Tiếp đứng chờ hoài sao không thấy ông Hữu vào lạy.

Ngó ra bảo ông Hữu vô lạy chớ, ông giật mình tỉnh lại liền vào Cung Đạo lạy. Khi ra ngoài, ông thú nhận không phải ngủ gục mà đang nghe một bạn Thiêng Liêng ngâm thi hay quá, nên ráng đứng nghe quên vào lạy.

Chúng tôi hỏi ông nhớ bài thi ấy không? Ông bảo quên rồi, cách vài ngày sau, chúng tôi nài nỉ muốn nghe bài thi đó.

Ông Hữu cũng vị tình chép ra cho anh em, xem như vậy:

*Thiên Thai vắng vắng tiếng tri âm,
Nương máy Âm Dương đến để thăm.
Hình vóc cảnh Tiên vô sắc hóa,
Chơn Thân nước Phật hiển linh tâm.
Hạo Nhiên vận chuyển Kim thân hiện,
Thoại khí luân lưu Pháp diệu thâm.
Mừng đặng Tam Hoa nay tụ đảnh,
Thiênng Liêng văn bản định đài vân.*

□ (TIẾP ĐƯỢC NGÀY 16/4/NĂM NHÂM TUẤT 1982)

TIẾT LỘ TÁC GIẢ BÀI THI

Ngày 18/8/Ất Sửu (1985) Vía Đức Lý sau khi cúng Đàn, ông tiết lộ tại nhà ông Huệ Phong “*Bài thi đó của Liễu Nhứt Chơn Nhơn Tôn Tản*”.

Sau khi tiếp nhận được bài thi, ông Sĩ Tải Tiếp (Quang Minh) đọc nhiều lần thuộc lòng hết bài thi. Mừng cho ông bạn mình đã đạt Đạo do công nghiệp phi thường thi hành giải pháp cứu thế của Đức Thiên Tôn Hộ Pháp. Mặc dầu còn mang xác thể, nhưng xuất Thân rất dễ dàng.

ĐÁO THIÊN MÔN (GẶP ĐỨC TÔN SƯ)

Đêm 29 Tết năm Quý Hợi (1983) Ông Hữu xuất vía về Thiênng Liêng để đãi lịnh Đức Hộ Pháp, cũng như các lần trước, ông vẫn giữ bí mật không dám tiết lộ.

Có lần ông nói: “*Khi Thiênng Liêng nói chuyện thì làm như điện thoại reo, nghe ù ù lỗ tai, phải tìm nơi vắng vẻ mới nghe rõ bên đầu dây nói rõ mọi thông tin*” (tiếp diễn).

Còn dưới muốn thông công lên thì làm sao?

Ông Hữu đáp: “*Hữu cầu tất Hữu ứng, khi thành tâm cầu nguyện thì Ông Trên bắt được luôn tư tưởng.* (Thông công qua tư tưởng). Cách này phải có Minh sư thụ truyền và phải luyện tập công phu mới đạt thành”. Ông được thọ pháp môn này.

NÓI VỀ CÁI CHẾT CỦA THỪA SỬ PHẠM NGỌC TRẦN

Ông Phạm Ngọc Trần thừa thiếu thời có làm thư ký cho Ông chủ Quận Châu Phú, Tỉnh Châu Đốc là Ông Châu Phú Quý.

Thời điểm đó, Ông Lê Sanh Thượng Tý Thanh làm Đầu Tộc Châu Thành Châu Đốc có cuộc cãi vã với Ông Phủ Quý do Ông Phủ Quý mạ lỵ Đạo. Ông Tý kiện ra Tòa. Ông Trần là thư ký lại đứng ra làm chứng cho Đạo, thành Ông Phủ Quý thất lý (thua kiện). Ông Trần thật là người can trực không sợ quyền lực đời dám chống lại Quan Phủ.

Năm 1940 khi lính tình nguyện sang Pháp giúp Pháp đánh Đức. Ông Trần được tuyển chọn học Trường Tình Báo Quốc Tế, nhảy dù có các khóa sinh Đồng Minh: Tàu, Mỹ, Nga, Anh, Pháp... Ông Trần ra trường đầu thủ khoa, giỏi nhất các sinh viên thế giới cả 2 khoa Tình Báo và Nhảy Dù. Ông gan dạ chớ gân đến mặt đất ông mới bật dù. Thành danh Ông nổi tiếng là người Anh hùng dũng mãnh.

Sau Đệ Nhị Thế Chiến, Pháp trả Ông về Việt Nam. Pháp buộc Ông phải làm việc chống kháng chiến Việt Nam, Ông không nhận lời nên bị Pháp nhốt vào 1 biệt thự để dụ dỗ, Ông vẫn cự tuyệt, rốt cuộc Pháp phải trả ông về cho Quân Đội Cao Đài.

Trong lúc bị Pháp giữ chân, Ông Trần nằm mộng thấy một vị Thiêng Liêng mách bảo cần gặp Ông Lê Văn Thoại

thì biết tình hình chung của Đạo, của nước. Khi ra tù Ông tìm Ông Thoại tại địa chỉ được thấy trong mộng do Thần linh báo trước...

Đức Hộ Pháp biết trước về sự nguy hiểm tính mạng của Ông, nên kêu Ông vào ở trong Nội Ô không cho ra ngoài, ở Hộ Pháp Đường để được an thân. Nhưng sáng ngày Đức Hộ Pháp phải đi Sài Gòn. Giờ tử thần đã đến khiến Ông Trần ra Ngã năm cửa số 4 mua thuốc hút. Kẽ sát thủ rình rập chờ Ông ra khỏi Hộ Pháp Đường là chúng hạ sát ngay bằng 4 viên đạn súng lục (Rulo).

Thủ phạm sát thủ là ai? Là ba tên ác ôn: Xích – Bay – Dối, còn chủ mưu là ba tướng Thành, Phương và Đặng là ba tên đầu đảng.

Trong lúc hành động xong, chúng về Tổng Hành Dinh Giang Tân báo cáo công tác đã thành công. Rủi sao lúc đó Ông cũng ở gần đó nghe rõ tổ chức giết người này.

Ai muốn giết người tài năng như Ông Phạm Ngọc Trần? – Pháp? Do không dụ dỗ được Anh hùng Phạm Ngọc Trần nên chúng muốn giết bỏ, mà kẻ giết đó lại là đồng đội trong Đạo Cao Đài. Quân Đội là thế! Chỉ vì quyền lợi.

NGÀI KHAI PHÁP KHÓC CÁI CHẾT THỪA SỬ PHẠM NGỌC TRẦN

Năm Nhâm Thìn (1952) Đức Hộ Pháp ở Trí Huệ Cung (Thiên Hỷ Động) khi Ông Trần bị lính Cao Đài ám sát chết tại cửa số 4 chợ Ngã năm.

Ông xuống Trí Huệ Cung ôm Đức Hộ Pháp khóc và than rằng: *Thầy ơi! Do Đạo có Quân Đội, chúng sanh giành quyền lợi với nhau mà nhẫn tâm ám sát Thừa Sứ Trần. Thừa Thầy, nếu biết trước cảnh sát hại thế này, thà Thầy trò mình sống ở rừng sâu nước độc nơi Hải đảo còn thú vị hơn về đây*

phải chứng kiến cảnh nôi da xáo thịt thế này.

Ngài đau tui, khóc sụt mướt làm cho Đức Thầy phải khóc và tìm cách an ủi rằng: *“Anh à, chúng nó còn trẻ, nôn nóng, sôi nổi chớ phải đâu bình tĩnh yên lặng như tuổi già chúng ta. Để tránh cảnh đau thương, Bản Đạo để anh bàn giao cho Tiếp Pháp đảm nhiệm Chương Quản Bộ Pháp Chánh và Trí Giác Cung mà Tịnh dưỡng nghỉ ngơi”*.

ĐỨC HỘ PHÁP TRỪNG THANH QUA CÁI CHẾT CỦA TS. PHẠM NGỌC TRẦN

Ngày 13/2/Nhâm Thìn (1952), Đức Hộ Pháp ban hành Thánh lệnh số 57/VP.HP đưa Quân Đội ra ngoại ô Thánh Địa và gửi Huấn lệnh cho Quân Đội phải tuân hành các khoản:

“Cả thầy đều hiểu rằng, sự lộng quyền và không tuân luật pháp của Quân Đội, tổ chức giết người lập phe đảng, để đưa Quân Đội đến chỗ nội phản tương tàn tương sát lẫn nhau. Những kẻ vô đạo đã lẫn vào trong Quân Đội, làm tay sai thích khách...”

Bởi thế mà buộc Bản Đạo phải từ bỏ phận sự Thượng Tôn Quản Thế đã hạ mình giúp đỡ Quân Đội. Từ đây Đạo không còn Quân Đội nữa...

Phải giao nạp các Tay ám sát Thừa Sử Trấn và các Án tiết đã xảy ra từ thử cho Pháp chánh mình tra xử lại...”

VỤ ÔNG TRẦN ĐỊNH CHỐNG THÁNH GIÁO NGỪNG QUYỀN CHỨC SẮC

Ông Phối Sư Thượng Vinh Thanh (Hiển Trung) định chống Thánh Giáo Đức Lý giảng tại Cung Đạo, ngưng quyền chức 5 vị, hồi hưu Dưỡng lão 5 ông.

Nên nhờ ông Hữu và ông Nhơn phò loan cầu cơ tại nhà Tử Trình trước cửa Hòa Viện. Đức Thanh Sơn và

Nguyệt Tâm giảng khuyên: *Hồi Hiến Trung trọng Áo mào hay trọng Đạo?*

Nếu trọng Đạo phải chấp nhận Thánh Giáo Đức Lý dạy “Thế theo Thánh lệnh Đức Chí Tôn dạy. Thế theo Hộ Pháp và Thượng Phẩm đồng yêu cầu.”

Như vậy, Đại hội Ngọc Hư Cung đã định ngưng quyền 5 vị “*Thượng Vinh Thanh, Thái Hào Thanh, Thái Đến Thanh, Ngọc Mỹ Thanh Giáo Sư, Giáo Hữu Thượng Tý Thanh (3 Phối Sư)*”. Hồi hưu dưỡng lão 5 vị: “*Phối Sư Thái Bộ, Ngọc Non, Thượng Tước, Thượng Tuy, Thượng Thiên Thanh (5 Phối Sư)*”.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ban hành Thánh Lệnh, Đức Lý ban hành qua Thánh Giáo.

Nếu chống Thánh Giáo Đức Lý phạm Thiên Điều đến ba quyền: Thánh Lệnh Đức Chí Tôn, lệnh Ngọc Hư Cung, Quyền Nhứt Trấn Kiềm Giáo Tông hiệp cùng Hộ Pháp và Thượng Phẩm tức Quyền Chí Tôn.

Phạm lệnh như thế là phải tiêu linh hồn.

Nên Đức Thanh Sơn chủ động Bạch Vân, Trưởng Ca Nguyệt Tâm Chơn Nhơn vì tình cha con tiền kiếp lúc đầu thai nơi Pháp quốc, dùng huyền linh giảng dạy cảnh giác Hiến Trung tránh luật Thiên Điều.

THÁNH GIÁO ĐÊM 7/7/GIÁP THÌN (25/5/1964).

THANH SƠN ĐẠO SĨ

Thầy để lời mừng các con, Đại tai, Đại tai, Đại tai, thăm, thăm, thăm, lụy, lụy, lụy!!!...

Bần Đạo lấy làm đau đớn cho đám môn sinh, dạy bao nhiêu điều mất bấy nhiêu, Bần Đạo không ngờ Hiến Trung đã chịu sự giáo hóa của Bần Đạo và các Đấng Thiêng Liêng,

mà luận nhảm, bàn khùng, không sợ Thiên Điều hành phạt, cái tệ nhất là nương thế lực của Đời mong áp đảo Thánh Thế.

Nếu Hiền Trung sớm giác ngộ, còn phương cứu chữa. Nó còn nhiều việc lập công phi thường kia mà, tại sao quá lãn thẩn như thế được. Các con đem lời Bản Đạo đến để thức tỉnh nó. Ngày sau không chối tội nghe...

Thăng.

NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

Bản Đạo chào Chư Hiền,

Bản Đạo khổ tâm cho Hiền Trung đại ngôn chỉ trích Thánh Giáo của Đức Chí Tôn và của Đức Lý. Bản Đạo vì chút thâm tình tiền kiếp (Hugo Franso) buộc lòng phải đến để đôi lời nhắn nhủ. Cơ khảo Đạo, nếu Hiền Trung biết nhượng bước mang bạch y đi cúng Đàn. Đạo cũng như Đời họ kính Hiền Trung.

Bản Đạo buồn quá đỗi lụy, thăm, thăm, lụy, lụy, lụy!!!... Rất tiếc cho Từ Huệ (Giáo Sư Thái Tuy), Thông Quang (Đến), Xích Quang (Tứ), Bộ v.v... cũng thờ ơ, đến nỗi Bản Đạo chỉ e không dần nổi lại chết cả kiếp sanh quá uống.

Chư Hiền nhớ, Bản Đạo với chút tình riêng ới Hiền Trung, mang lời Bản Đạo can gián sau khỏi hối tiếc. **Hỏi Hiền Trung trọng Đạo hay trọng Áo Mào?**

Nếu trọng Thánh Thế của Đạo, sao chẳng quỳ cung nghinh Thánh lệnh, còn đợi chừng nào nữa. Bản Đạo khổ cho con biết làm sao; **không sợ Thiên Điều lại còn a tòng với đám phản loạn.** Bản Đạo một lần nữa nhờ chư Hiền vì Bản Đạo can gián một phen.

Thăng.

BÁT NƯƠNG GIÁNG

Chị chào các em,

Mẹ và Cửu Vị Tiên Nương đổ lệ vì quá bi thảm vì Thiên Điều hành Pháp.

Chị nhắc cho Non (Ngọc CPS Non) nhớ lời phê của Đức Hộ Pháp khi con “Man” y vào Nội Chánh, lời phê ngày 1/10/Đinh Mậu nói rõ cái nạn hôm nay. Sao không ấn nhấn thọ khổ để được Phẩm vị thanh cao...

Đừng nhè Nhứt Trấn mà đụng không còn hồn, lại mang cả Thánh Lệnh của Đức Chí Tôn nữa đã! Hộ Pháp cũng đưa Gián ma Khảo đảo coi chừng kẻo bị phạm lời thề...

Lời phê vạ con Man của Đức Hộ Pháp: “Con Man đem tin tại Nội Chánh đã tỏ ra rằng “Cơ khảo đảo do căn nguyên nơi Nội Chánh”. Nếu ta tin nơi quyền năng Thiêng Liêng thì ta có thể nói rằng: Nếu không có quyền năng vô đối của Đức Chí Tôn thì cả Chức Sắc Cửu Trùng Đài nơi Nội Chánh bị nạn tiêu diệt mà chớ, chẳng phải như thế mà thôi.

Vậy Bản Đạo nói: “Cơ khảo đảo ngưng cả Quyền tước của Chức Sắc Thiên Phong là cốt trừ cái Nạn Diệt Vong của Nội Chánh. Vậy Bản Đạo khuyên họ ráng chịu cho tới ngày Bản Đạo trở về cố quốc”.

▣ NGÀY 1/1/ĐINH DẬU

Nhờ ân điển Thiêng Liêng cảnh giác thức tỉnh được nhóm ông Hiến Trung cung nghinh Thánh Lệnh Đức Chí Tôn và Thánh Giáo của Đức Nhứt Trấn Oai Nghiêm.

Nên ông Trần Quang Vinh, nguyên Phối Sư vào văn phòng HTĐ trình cùng Ngài Bảo Thế Lê Thiệu Phước QCQ HTĐ làm tờ cam kết cung nghinh tiếp nhận Thánh Giáo của Đức Lý Giáo Tông.

Nhưng đến năm 1967 có hai ông Thái Bộ và Ngọc Mỹ được Đức Lý cho phục Phối Sư Bộ và Giáo Sư Mỹ vì biết ăn năn, còn 8 vị kia vĩnh viễn án ngưng quyền chức cho đến ngày qui liễu.

ĐỌC MẬT SỞ CỦA HỒ BẢO ĐẠO (NƠI THIÊNG LIÊNG)

Năm Quý Hợi (1983) Ông Hồ Bảo Đạo (Hồ Tấn Khoa) có dâng Bản mật sở lên Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp xin hủy bỏ Đạo Nghị Định Thứ Tám (Bát Đạo Nghị Định).

Nghĩ vì, Đạo Nghị Định của Q. Chí Tôn: Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp nhứt lập tức là Thiên Điều không thể hủy bỏ được. Trong đó có hai việc “*Tôn giáo gia nhập và chi phái*”.

Do sự quan trọng này mà Thiên Điều Giáo Tông và Hộ Pháp Thiêng Liêng triệu hồi Chơn linh Nhan Hồi trong thân Ô. Lê Văn Thoại về cho xem bản sở của Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa xin hủy bỏ Đạo Nghị Định thứ Tám để thống nhứt Chi phái, luôn cả Luật pháp, Chức Sắc áo mào chỉ mặc đồ trắng thường tu chơn mà thôi.

Khi ông Hữu Phan Quân về hầu lịnh hai Đấng Thiêng Liêng Giáo Tông và Hộ Pháp, được cho xem Bản sở nói trên xong và được nghe giảng:

Bát Đạo Nghị (Thứ Tám) của Giáo Tông Hộ Pháp lập là Thiên Điều vì đủ quyền Chí Tôn tại thế, phải tồn tại đến Thất ức niên. Hơn nữa lại là Lá bùa để trừ diệt chi phái nảy sanh, hay khi chi phái hiệp nhứt phải tái thế.

Và dạy thêm: *Đạo Thiên Chúa có mấy chục chi phái, Đức Giáo Hoàng không biết làm sao thống nhứt được.*

Đạo Phật có hơn trăm chi phái cũng không quyền lực nào thống nhứt được.

Nếu Đạo Cao Đài mà hủy bỏ Bát Đạo Nghị Định, chi phải lỏng vào Hội Thánh làm sao đuổi nó ra. Đó là Bùa trừ sự chia sẻ Tôn Giáo...

GIAI ĐOẠN KHẢO ĐẠO TỪ 1979 ĐẾN 1983

1. Là Hồ Bảo Đạo, bỏ quyền Chương Quản HTĐ xuống nắm quyền CQHĐ khóa I (Khoa Nhượng)

Điều phạm pháp thứ II là xin hủy bỏ Bát Đạo Nghị Định

2. Trương Ngọc Anh phá Đạo

Do hai việc trên, ông Lê Văn Thoại Hữu Phan Quân bạch: *Xin 2 Đấng triệu hồi họ về sớm để Đạo bớt bị khảo thí.*

Đức Hộ Pháp nói: *Họ Trương kia nó là Đồ đệ của Kim Quang Sư, nó phải khảo đảo các con cho tới ngày thi chớ. Tuy có Hồn xược lỗ mẫn, nhưng nó cũng biết kính nhường những người đạo đức đầy đủ.*

Đức Hộ Pháp còn cho biết: *Kỳ thi này sẽ “VỐT” rất đông, do Chức Sắc, Chức Việc vấp ngã mê lầm...*

DÂNG THÁNH Ý TRẮC NGHIỆM VIỆC DÂNG MẬT SƠ CỦA ÔNG KHOA

Việc tự động dâng mật sơ xin hủy bỏ Luật pháp Đạo là phạm Thiên Điều, nên phải có sự xác nhận, để ngày về hầu Tòa Tam Giáo không còn chối cãi được vì có nhân chứng sống.

Sau khi nhập xác, ông đến Vị Sĩ Tải Bùi Văn Tiếp rữ đến nhà Hồ Bảo Đạo ở vùng Tháp Ao Hồ để nghe chuyện. Đồng thời là đệ tam nhơn Nhân chứng thứ hai. Ông hỏi: *đi vụ gì?* Đáp: *Vụ ông Bảo Đạo dâng mật sơ.* Ông Tiếp bảo: *Không tiện với nhiều lý do.*

– *Vậy thì anh ngồi ngoài nghe cũng được.*

Khi đến ông Hồ Tấn Khoa, ông Hữu trình: *Thưa ông*

Sáu, nghe nói ông có dâng Mật sở lên Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp xin hủy bỏ Đạo Nghị Định Thứ Tám, Luật pháp, Chúc Sắc, áo mào chỉ mặc đồ thường thôi có không?

Ông Hồ Tấn Khoa nghĩ: *Mình dâng Mật sở đâu có ai biết mà phải nhận làm gì. Nghĩ thế nên đáp không có.*

Ông Hữu hỏi đến lần thứ ba, ông vẫn không chịu nhận có dâng mật sở.

Đến độ nhứt quá tam, buộc lòng ông Hữu nói: *Nếu Ông Sáu nói không, tôi xin đọc nguyên văn bản số để ông nghe xem có sai chữ nào không?*

Vừa đọc vừa theo dõi sắc diện của Ông Bảo Đạo, khi nghe đọc lại bản số mà ông nghĩ là mật sở không người hữu hình nào biết được.

Nghe xong, Ông Hữu hỏi: *Ông Sáu nghe có sai chỗ nào không?*

Ông Bảo Đạo hỏi: *Làm sao Ông Hữu biết được và thuộc lào bản số như vậy?*

Ông Hữu đáp: *Tôi được Đức Giáo Tông và Đức Hộ Pháp gọi về cho đọc bản số của ông mới biết được rằng: Ông xin Thiên Liêng hủy bỏ cả Luật Pháp chơn truyền để tu theo kiểu Tiên Thiên mặc đồ trắng thường thôi chứ không Chúc Sắc, áo mào gì cả.*

Nghe xong, Ông Bảo Đạo xác nhận: *Tôi có dâng Bảng Mật Sở đó và đứng dậy chấp tay nói rằng: “Xin Ông Hữu giữ bí mật giùm đừng nói cho ai biết việc này”.*

Ông Hữu đáp: *Vấn đề quan trọng này không thể giữ bí mật được vì thuộc về Luật Pháp chơn truyền của Đạo. Vả lại Ông Trên đã cho tôi đọc lại bản số. Nay ông đã nhìn nhận rồi thì sau này không còn chối tội được và chính tôi phải cho mọi*

người biết để họ giữ gìn Luật Pháp lo việc tu hành chơn thật. Vì Đức Chí Tôn đã dạy: **“Không giữ Luật thì không vào Bạch Ngọc Kinh được”**.

Người biết thứ nhất là nhóm Sĩ Tải Nguyên, Hưởng, Ngời, Tú (do quý vị này có nhờ Ông Hữu trình tấu lên Đức Hộ Pháp việc đó, vào lúc 7 giờ sáng).

Người biết thứ hai vào lúc 8 giờ sáng ngày... tháng... năm Quý Hợi là P.T nhận thấy sắc diện ông bữa nay sao **“Hong hào trẻ đẹp lạ thường”** mới hỏi:

“Bữa nay, chắc Ông Út có gặp các Đấng sao mà sắc mặt hồng hào tươi đẹp lắm?”

Ông nói: **“Chú biết tôi không giấu. Đêm hôm rồi, về gặp Đức Hộ Pháp, Đức Lý cho xem bản mật sở của Ông Hồ Bảo Đạo dâng xin hủy bỏ Luật Pháp Đạo và thuật lại các việc đã trải nghiệm làm cho Ông Hồ Tấn Khoa phải nhìn nhận các việc đã kể trên.**

Không biết ngày nay thoát xác về hầu tòa Tam Giáo Thiêng Liêng làm sao giải trừ các việc: “Không có tội với Ngọc Hư Cung, nếu có tội thì người lãnh đạo gánh chịu, cũng như không phạm luật pháp trong việc giải thể Hội Thánh, Hành Chánh Đạo, v.v...”

Nhơn dịp hỏi thăm khi ông về yết kiến Đức Hộ Pháp có gặp Thời Quân trên đó đủ thiếu thể nào, và những vị đó đã qui Tiên chưa?

Ông Hữu đáp: **“Khi ở Lôi Âm Tự tôi có gặp quý Chơn Quân Hiệp Thiên Đài mà không đủ số Thập Nhị Thời Quân (thiếu mặt 3) còn số anh em như: Ô. Thừa Sử Trấn, Ông Phước, thường gặp, còn ông TS Trần Tấn Hợi có khi gặp khi không, có lẽ những người vắng mặt lo phận sự Thiêng Liêng nên ít gặp mặt đặng.**

Nơi Thiêng Liêng cảnh giới đẹp huyền ảo không sao tả xiết vì nó là Hào quang thiên biến vạn hóa khác cảnh phàm xa lắm.

Có điều nên lưu ý: Các vị Giáo chủ tứ giáo thỉnh thoảng đi Hào Tòa nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa do tội lỗi của đệ tử mình gây ra. Cũng như chúng ta là học trò của Đức Hộ Pháp mà làm điều vô Đạo, gạt gẫm Nhơn Sanh, sai trái luật Công bằng, Bác ái. Khi tu ra Tòa Tam Giáo, Đức Hộ Pháp phải có mặt bào chữa hoặc buộc tội mình.

Tóm lại, nếu mỗi người hành động hợp Thiên Thơ, có công nghiệp phi thường làm cho Bạc Thầy mình cũng được vinh hạnh hãnh diện với các Giáo chủ trên Thiên cảnh vậy.

“Thầy nào cũng phải chịu trách nhiệm của học trò mình nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa ấy là tội qui ư trưởng”.

THANH NGŨ CỦA ĐỨC THÁI THƯỢNG XUỐNG TRẦN LÀ ÔNG CA

Khi Đức Hộ Pháp đến Ngọc Hư Cung lãnh lĩnh xuống trần lập Đạo Cao Đài có gặp Thái Thượng Đạo Tổ, Ngài có cho biết: “*Hiền Hữu sẽ bị Thanh Ngũ xuống thế khảo Hiền Hữu. Nhưng không sao Lão sẽ cho Từ Giáp xuống thế theo gìn giữ nó*”.

Nguyên do: Ngài đến Cung Đẩu Xuất từ giả Đức Lão Quân, Đức Hộ Pháp mặc Thiên phục Khôi giáp, tay cầm Gán Ma Sứ hào quang chiếu diệu làm cho con Thanh Ngũ hoảng sợ bức dẫy sức mũi trốn xuống trần để khảo Đức Ngự Mã Thiên Quân báo thù nạn xúc Mũi Trâu.

Thanh Ngũ đầu kiếp là Đốc Phủ Ca lập chi phái Minh chơn lý chống pháp Tòa Thánh Tây Ninh dữ dội. Cuối cùng đi đến cuống tìn không còn thờ Thiên Nhân và danh hiệu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nữa.

Còn Từ Giáp giữ Thanh Ngũ đầu kiếp xuống giữ Ông

Ca là Truyền Trạng Ngọ (Phạm Văn Ngọ).

Cho nên sau đó, Đức Hộ Pháp cho ông Ngọ liên hiệp chi phái Ông Ca để kèm giữ. Ông Ca chỉ sợ và nghe lời khuyên của Ông Ngọ thôi. Vì thế cho nên mỗi sự việc đều có nguyên nhân của nó.

Lúc đầu Ông Đốc Phủ Ca làm Quận trưởng Châu Đốc, ông có bắt giam giữ Ông Bảy Do cho đến chết. Chơn linh ông Bảy Do là Phật Thầy Tây An thường gọi ông Cử An.

Theo luật báo oán, Ngọc Hư Cung cho phép ông Do báo thù ông Ca về tội sát nhơn, báo cho ông Ca tu không được, bị khảo cho đến chết. Lúc đương quyền Quận trưởng oai vũ, ai cũng sợ ông Ca, riêng Ông Ngọ vẫn kêu mây tao vì tình bạn bè thâm giao, ông nói gì ông Ca đều nghe theo (đó là người chặn bảo gì thì trâu phải tuân theo).

Dấu tích của ông Ca hiển hiện rõ như: Lỗ mũi có thẹo, nơi ngực có chòm lông, đụng đầu bạ đó, cũng như trâu trường vun sừng đụng trán đối phương...

Ông Ca chết chi phái này tan rã, vì không còn dấu vết gì Cao Đài Tây Ninh nữa, ông là người phản Đạo thứ nhất.

Người phản Đạo thứ hai là hai ông Tương Trang, tách rời Tòa Thánh ngày 5-3-1934 (Giáp Tuất).

Khi Ông Trang chết ngày 30-5 Bính Tý (DL 17-7-1936) Ông Tương mất người cộng sự đặc lực, nên tuyên bố rằng: *“Chi phái lập thành do cơ bút bình thường dẫn dắt. Nay chi phái đã hết phận sự thì cơ bút bình thường không còn hiệu lực. Chương trình hiệp nhất gốc Đạo về tổ Đình Tây Ninh phải lo.....”* Nên xin đưa xác ông Trang về Thánh Địa do chi phái này xin. Ông Tương thừa dịp đưa đám tang Ông Trang, Ông mặc áo mào Giáo Tông tự phong bị Đức Ngài ra lệnh: *“Nếu Ông Tương muốn liên đài ông Trang vào Nội*

ô để an táng, phải mặc đồ thường phục, bằng không thì chẳng được vào Tòa Thánh hành lễ Đức Chí Tôn”.

Tội phản loạn của ông Trang bị Đức Hộ Pháp đánh Giác Ma Sử vào liên đài 3 cái, mà linh hồn ông bị đọa vào Lạc Hồn Trì nằm mê suốt ba tháng trường do Thánh Giáo Đức Quyền Giáo Tông giảng dạy. Sau ba tháng tỉnh hồn rồi trốn chạy nhập vào xác một người chạy vào Hộ Pháp Đường để cầu xin Đức Hộ Pháp xá tội. Nhưng khi gặp Đức Phật hồn ông Trang nói không nên lời “*Ú... ớ*” bị Đức Ngài đánh cho một tát tay chạy mất dạng.

Nhờ Đức Quyền Giáo Tông mách: “*Nhờ Đức Hộ Pháp gặp bắt giữ giùm chờ Ngài đến độ dẫn kéo tội nghiệp*”.

Còn ông Tương tuy chưa chết nhưng Thánh Giáo của Đức Quyền Giáo Tông nói: “*Rồi đây Nguyễn Ngọc Tương cũng phải chịu hình phạt như thế*”. Vì ông Tương là chánh phạm dụ dỗ một số người bỏ chánh Đạo chạy theo để lập chi phái mà Bát Đạo Nghị Định định là Tả Đạo Bàn Môn.

GẶP CÁC ĐĂNG THIÊN LIÊNG

Đêm mùng 3-5 Ất Sửu (1985) Ông Hữu xuất Vía về Thiên Cung gặp các Đấng Thiên mạng đang cầm quyền pháp Đạo như: Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm, Đức Quyền Giáo Tông và Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm đều mặc Thiên phục.

Bốn Ngài giảng Đạo cao siêu khó tả với danh từ phạm. Đức Hộ Pháp giảng câu liên: “*Cao Thượng Chí Tôn Đại Đạo Hòa Bình Dân Chủ Mục*”, “*Đài Tiên Sùng Bái Tam Kỳ Cộng Hưởng Tự Do Quyền*” rất hay.

Đại ý hai chữ tự do và dân chủ, Ngài nói: ***Dân chủ ở thế gian hiểu sai lắm, họ chỉ gạt gẫm tâm lý như sanh, chứ***

không có thật nghĩa của nó. **Dân chủ** phải Đại đồng, phải tôn trọng ý kiến của toàn Thiên hạ trên thế gian mới đúng nghĩa dân chủ. Hễ nhìn nhận Thượng Đế là Cha chung thì tất cả các dân tộc đều là con một nhà, phải thương yêu thật sự và công bằng như anh em một nhà, cần lo giúp đỡ cho nhau thì mới hiệp Thiên ý... chừng nào chủ nghĩa Đại Đồng thật hiện thực sự thì quyền dân chủ mới có.

Tự do: Trời đã ban cho mỗi người một điểm Linh quang và sự khôn ngoan phải để tự do cho nó sống vốn sẵn có thiên nhiên đã định, mỗi ngày tăng tiến lên thì sự sanh hoạt mới có tiến bộ, đời sống mới có hạnh phúc nơi mặt thế gian. Về mặt trí não tinh thần phải được phát triển tự do, nếu bị gò bó trong tư tưởng hẹp hòi thoái hóa chỉ lo sung sướng phần thể xác thì mất cả Lương năng, Lương tri làm cho quyền tự do suy nhược dần đến vô nghĩa. Như vậy quyền tự do đạt được cùng chẳng do con người chờ không tại Trời ban cho. Nói tóm lại, Tự do – Đạo đức là làm cho đạt Đạo, đạt Pháp, Tinh Khí Thần hiệp nhất, trái lại Chơn Thần không tương liên được với Chơn linh đạt Đạo phải trở nãi là tại mình tạo oan nghiệt; tự do, tự lập là quyền chủ của con người chứ không phải quyền chủ của Chí Tôn.

Tự do dân chủ là người dân không bị chi phối bởi ảnh hưởng quyền lực nào ngoài sự công bằng và bác ái mới thật sự tự do dân chủ.

KỂ CHUYỆN Ở TÙ TẠI HUẾ

Ngày 1 tháng 8 năm Ất Sửu (1985) cúng Mẹo đang ở Tĩnh Tâm Điện, ông Hữu kể lại chuyện đáng lưu ý khi thọ nạn tại trại giam ở Huế.

Ông bị giam tù ở nhà Hoàng Tùng Độ, tôi ngũ thấy

một ông quan triều mặc phẩm phục đến xưng là “*Hình Bộ Thượng Thư*” được lệnh vua Tự Đức đến mời. Ông Hữu thấy đi cùng quan Hình Bộ Thượng Thư đến Đền vua đãi trà và luận quốc sự. Vua Tự Đức hứa ủng hộ Thiên mạng của Đức Hộ Pháp truyền lệnh. Để có gặp việc chi khó, cầu nguyện Ngài sẽ giúp sức.

Nhà vua có làm một bài thơ Hán Văn tặng ông Hữu, ông Quan Hình Bộ cũng có tặng một bài thơ chữ Hán khi đưa ông Hữu ra về. Khi thức dậy ông Hữu có thuật lại cho 3 ông bạn Kỳ – Đại – Lợi nghe hai bài thơ đó.

TƯỜNG THUẬT PHIÊN TÒA TAM GIÁO THIÊN LIÊNG DO ĐỨC GIÁO TÔNG, HỘ PHÁP CHỦ TÒA

Ngày 3/8/Ất Sửu (1985) ông Hữu được dịp về vô hình dự phiên xử các tội danh, ông Hữu được làm nhân chứng.

Chủ tọa Tòa do Đức Lý Giáo Tông và Hộ Pháp chủ trì, Đức Thượng Sanh buộc án, Đức Thượng Phẩm biện hộ.

Các tội danh: Phối Sư Trần Quang Vinh (Thượng Vinh), Phối Sư Thái Hào Thanh, Chơn Nhơn Lê Văn Trung, Chơn Nhơn Phạm Văn Út, Sĩ tử Phạm Duy Nhung, Giáo Hữu Thượng Tý Thanh, Phối Sư Thượng Tú Thanh.

Ông Trần Quang Vinh được kể công nhiều hơn tội nên rất mừng cho ông, ông Phạm Văn Út cũng vô tội, còn mấy vị kia đều bị phạt.

Nặng nhất là Phạm Duy Nhung dám dùng Thiên lệnh mà buộc Chức Sắc lớn HTĐ phải tòng quyền mình bằng danh từ Thiên mạng thừa ủy nhiệm thay mặt Đức Hộ Pháp.

Có ông Nguyễn Văn Kiệt hầu tòa, nhưng ông Hữu giữ bí mật về hình phạt... có ông Thái Đến Thanh mặc áo dài trắng, còn mấy vị kia mặc Thiên phục.

Ông Hữu rất mừng vì biết được quyền Thiên Liêng rất nghiêm ngặt không một mảy lông qua lọt lưới trời. (Thiên võng khôi khôi sơ nhi bất lậu). Ngộ một điều Phối Sư Thái Hào Thanh là chơn linh của Trình Giảo Kim mới lạ đó.

VỤ ÔNG TRẦN VĂN CHƯỜNG VỀ THUYẾT PHỤC TRÌNH MINH THẾ RA HÀNG CHÁNH PHỦ NGÔ ĐÌNH DIỆM NĂM ẤT MÙI (1955)

Đầu năm Dê, Đức Hộ Pháp có ra lệnh cho tướng Trình Minh Thế không tuân hành. Đến tháng 5 Đại tá Lan LansDel thủ lãnh CIA Mỹ đến tận núi Bà Đen thuyết hàng Trình Minh Thế ra thành hợp tác vô điều kiện với chánh phủ Diệm. Vì đô la tướng Thế chiêu hàng, tức dụ hổ sơn lâm lìa rừng núi, dụ được thì giết được, cộp xa rừng ví như chồn cáo què chơn.

Khi Hồ tướng chấp nhận ly sơn nên Ngô Đình Nhu ngồi trực thăng lên huyện Bến Cầu, Tây Ninh rước tướng Thế về đô thành Sài Gòn hoa lệ.

Trước lễ chuẩn bị kéo cờ hợp tác Trình Minh Thế có về Hộ Pháp Đường thỉnh cầu Đức Hộ Pháp xuống Dinh Độc Lập chứng dự cuộc lễ long trọng đó.

Đức Thầy phán: *“Bản Đạo dạy các con không nghe thì các con tự lo liệu. Chẳng lẽ Bản Đạo đi chứng kiến cái chết của các con hay sao!”*

Ngày hợp tác thượng cờ quốc gia và cờ quân đội Liên minh, giữa chừng cờ Liên minh Thế đứt dây rớt xuống đất. Theo binh pháp Tô Tử cờ ngã hoặc rớt điếm báo chủ tướng chết.

Cái chết của Trình Minh Thế, Đức Hộ Pháp có nói trước như vậy: *“Thế ra thành, Thế phải chết, Trình Minh Thế chánh trị còn non kém, tướng đâu đủ lòng đủ cánh bay nhảy*

cùng đời. Nhứt định nó sẽ bị người ta giết chết”.

“Nếu không có các bạn vanh hai tay của Bản Đạo” (Đức Ngài nói giữa buổi Hội Chúc Sắc HTĐ tại VP. HTĐ trên 30 vị Chúc Sắc lớn nhỏ.

Cũng dễ hiểu, chánh phủ Diệm, Nhu chỉ sợ có 2 người: Miền Đông là Tướng Thế, Miền Tây là Ba Cụt (Lê Quang Vinh), cần giết được 2 tướng này thì ghế Tổng Thống muôn năm ước tính, kỳ thật được 9 năm chế độ độc tài Đệ nhứt cộng hòa miền Nam bị tiêu diệt 1/11/1963.

Đại sứ Mỹ Cabotlot hỏi kỹ sư Nguyễn Thành Luân tham mưu quân sự tổng thống phủ: “Ai giết Trình Minh Thế?”. “Điều đó Đại sứ hiểu rõ hơn tôi” Diệm thì ôm xác Thế khóc, còn Ngô Đình Nhu thì hơn hởi vui mừng vì cọng dũ đã bị hạ.

KỂ CHUYỆN NHÂN QUẢ

Ngày 27/7/Bính Dần (1986) ông Hữu kể lại chuyện gặp lại hai Ngài Thời Quân Hiến Đạo và Khai Đạo luận về Hồ Bảo Đạo và nhiều vị khác.

Hai Ngài đi thăm ông Kiệt đang ở Thanh Tịnh Đại Hải Chúng không dè tội ông Kiệt nặng đến thế, đã bị giáng hai cấp mà còn bị đày xuống Đại Hải Chúng vì sự chối Đạo, sự kích bác các Chư Thời Quân, kích bác Đức Thượng Sanh là điều tội trọng. Đó là bài học cho ta dè dặt đối với thượng quyền đang thi hành Thiên mạng.

Hỏi về ngài Hồ Bảo Đạo thì ngài Hiến Đạo chỉ cười không đáp. Còn khi Ngài Khai Đạo nói: “Việc cầm chơn Ngài Hồ Bảo Đạo là việc may cho ông” (cầm chơn là sao?).

Ngô Đình Diệm cũng ở Thanh Tịnh Đại Hải Chúng.

KẾT LUẬN

TUỘC HÀNH TRÌNH ÔNG LÊ VĂN THOẠI (NHAN Uyên) nhắc lại bài cơ của Đức Bát Nương dạy việc đi Bến Hải làm đề tài kết cuộc.

BẮĐ Kiên Biên 16/3/Bính Thân (24/5/1956)

“BÁT NƯƠNG

*...Nhị Ca thầy rùa tính để em Thoại làm chú tiểu chơi
đáo mãi sao không thả bom”*

Bảo Đạo bạch: “Xin Bà cho biết sự đi đường dễ không?”

*“Thì cứ xuất kỳ bất ý mà tiến, sẽ có Đức Phật chỉ đường
chứ gì! Vậy cứ đi cho kịp Thiên thơ”*

Thoại nghe thi:

*Lời hẹn ngày xưa trước Điện tiên,
Giúp tay Hộ Pháp tạo ngôi Thiên.
Đưa tay lau lụy đời đau khổ,
Cất tiếng kêu thương Đạo năm Giêng.
Tạo thế phải toan nương lấy Đức,
Dù đời nắm chặt lấy tình Thiên.
Cơ đời ví chẳng khuôn linh định,
Thế Đạo lập ra để tạo quyền.*

Thăng.

Ông Thoại nói: “Hồi mình đi có biết bao lâu mới được về. Từ ngày bị bắt nhằm ngày Vía Đức Thích Ca (8/4/Bính Thân) ngày về nhằm ngày Vía Đức Lý Đại Tiên (28/8/Nhâm Dần).

Cho nên Bà Bát Nương tiên tri Phật chỉ đường là đúng trăm phần trăm. Thế là mọi việc đều có tiền định. Ở trong

bao bố sắp chết mà không chết mới biết Thiên cơ mầu nhiệm.”

Ghi chép lại tư liệu
Đạo sử của ông **Hữu Phan Quân.**

THANH MINH

Văn Cờ Thế Của
THƯỢNG TÔN QUẢN THỂ
Soạn Giả: THANH MINH